

Số: 59/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Thị Mỹ H**, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Tổ 07, ấp HH, xã NVT, huyện BT, tỉnh VL.

2. *Bị đơn*: Anh **Trần Văn N**, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: Tổ 07, ấp HH, xã NVT, huyện BT, tỉnh VL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Thị Mỹ H** và anh **Trần Văn N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Đỗ Thị Mỹ H** và anh **Trần Văn N** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị **Đỗ Thị Mỹ H** và anh **Trần Văn N** thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị **Đỗ Thị Mỹ H** và anh **Trần Văn N** thỏa thuận chị **Đỗ Thị Mỹ H** nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0011469 ngày 03 tháng 6 năm

2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh VL, chị Đỗ Thị Mỹ H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh VL.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THA-DS huyện BT;
- UBND Phường 1, thành phố VL, tỉnh VL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Hùng